

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Ngôn ngữ học đối chiếu (Contrastive Linguistics)

- Mã số học phần: XH537
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết lý thuyết và 60 tiết tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Ngôn Ngữ Văn Hóa Anh
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Ngoại Ngữ

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: XH383
- Điều kiện song hành: Không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
4.1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ đối chiếu.	2.1.3
4.2	Đào tạo sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức đã học vào đối chiếu hai ngôn ngữ; phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện đối chiếu ngôn ngữ.	2.2.1; 2.2.2
4.3	Đào tạo cho sinh viên kỹ năng cần thiết cho tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn liên quan đến đối chiếu ngôn ngữ; kỹ năng đánh giá và cải thiện hiệu quả hoạt động đối chiếu ngôn ngữ.	2.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần: Sau khi kết thúc học phần sinh viên có thể

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Khái quát được sự tương đồng và dị biệt giữa hai ngôn ngữ.	4.1	2.1.3a
CO2	Ứng dụng các kiến thức giúp phát triển ngữ năng ở hai ngôn ngữ.	4.1	2.1.3a
	Kỹ năng		
CO3	Sử dụng và phân tích được các vấn đề về đối chiếu ngôn ngữ.	4.2	2.2.1a

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau: [nên cân nhắc việc thiết kế Kiểm tra giữa kỳ giúp đánh giá khoảng ½ CDR và Kiểm tra cuối kỳ đánh giá các CDR còn lại; Điểm chuyên cần dùng cho đánh giá Thái độ/Y thức thì phù hợp hơn là đánh giá cả các CDR về chuyên môn]

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học 80% tổng số tiết	10%	CO6-CO7
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thuyết trình đối chiếu ngôn ngữ theo nhóm	40%	CO1, CO3, CO6
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự thi	50%	CO2, CO4, CO5, CO7
			100%	

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] James, C.(2014). <i>Contrastive Analysis</i> . London and New York: Longman.	410/ J27
[2] Els, T.V. et al. (1986). <i>Applied Linguistics and the Learning and Teaching of Foreign Languages</i> . Victoria: Edward Arnold.	410 / Gi109
[3] Hùng, Bùi Mạnh (2008). <i>Ngôn ngữ học đối chiếu</i> . Ho Chi Minh City: Nhà xuất bản Giáo dục.	410 / T311

12. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1				

	Chương 1 1.1, 1.2, 1.3, 1.4	2		Nghiên cứu trước tài liệu: [1] trang 1-10 [3] trang 7- 27
2			2	Nghiên cứu trước tài liệu [1] Bài tập 1
3 +4	Chương 2 2.1, 2.2, 2.3	4		Nghiên cứu trước tài liệu [1] trang 28-41, tài liệu [3] trang 179-235
5			2	Nghiên cứu trước tài liệu [1] Bài tập 2, 3
6	Chương 3 3.1		2	Nghiên cứu trước tài liệu [1] trang 145-151, [3] trang 39-89
7	3.2	2		Nghiên cứu trước tài liệu [1] trang 151-157
8	3.3	2		
9	3.1, 3.2, 3.3		2	Nghiên cứu trước tài liệu [1] Bài tập 4, 5
10	Chương 4 4.1	2		Nghiên cứu trước tài liệu [2] trang 35 - 38
11	4.2	2		Nghiên cứu trước tài liệu [2] trang 38-47
12			2	Nghiên cứu trước tài liệu [1], Bài tập 6
13	4.3	2		Nghiên cứu trước tài liệu [2] trang 47-67
14+ 15			4	Nghiên cứu trước tài liệu [1] Bài tập 7, 8

Cần Thơ, ngày 29 tháng 08 năm 2022
TRƯỞNG BỘ MÔN



Phượng Hoàng Yến

COURSE OUTLINE DETAILS**1. Course: Contrastive Analysis (Ngôn ngữ học đối chiếu)**

- **Code number:** XH537
- **Credits:** 2
- **Hours:** 30 theory hours, 60 self-study hours.

2. Management Unit:

- **Department:** Department of English Language and Culture
- **Faculty/School/Institute/Center/Department:** School of Foreign Languages

3. Requisites:

- **Prerequisites:** XH383
- **Corequisites:** N/A

4. Course objectives:

Objectives	Descriptions	Program Outcomes
4.1	Providing students with knowledge of contrastive linguistics.	2.1.3
4.2	Training students to be able to apply acquired knowledge into contrasting 2 languages; Disseminate knowledge and skills in contrasting languages.	2.2.1; 2.2.2
4.3	Equipping students with necessary skills to self-orient and have field-specific conclusion related to contrastive linguistics; skills to evaluate and improve contrasting languages.	2.3

5. Course learning outcomes:

COs	Descriptions	Objectives	POs
	Knowledge		
CO1	Identify the similarities and differences between two languages.	4.1	2.1.3a
CO2	Apply knowledge learned into developing language abilities of both languages.	4.1	2.1.3a
	Skills		
CO3	Apply and analyze issues of contrastive linguistics.	4.2	2.2.1a

10. Assessment of course learning outcomes:

10.1. Assessment

No.	Point components	Rules and Requirements	Weights	COs
1	Attendance	- Attend at least 80% of the class lessons.	10%	CO6-CO7
2	Mid-term assessment	- Group oral presentation for basic issues of linguistics.	40%	CO1, CO2, CO4, CO6
3	Final exam	- Written test (60 minutes) - Attending 80% of class lessons. - Compulsorily attending final exam.	50%	CO2, CO3, CO4, CO5, CO7
			100%	

10.2. Grading

- Grading components and final test scores will be marked on a scale of 10 (0 to 10), rounded to one decimal place.
- Course score is the sum of all the components of the evaluation multiplied by the corresponding weight. The course score is marked on a scale of 10 and rounded to one decimal place, then it is converted to A-B-C-D score and score on a scale of 4 under the academic regulations of the University.

11. Teaching materials:

Learning materials information	Barcode number
[1] James, C.(2014). <i>Contrastive Analysis</i> . London and New York: Longman.	410/ J27
[2] Els, T.V. et al. (1986). <i>Applied Linguistics and the Learning and Teaching of Foreign Languages</i> . Victoria: Edward Anold.	410 / Gi109
[3] Hùng, Bùi Mạnh (2008). <i>Ngôn ngữ học đối chiếu</i> . Ho Chi Minh City: Nhà xuất bản Giáo dục.	410 / T311

12. Self-study Guide:

Week	Content	Theory (hours)	Practice (hours)	Student's Tasks
1	Chapter 1 1.1, 1.2, 1.3, 1.4	2		Preparing at home Material: [1] pages 1-10 [3] pages 7- 27
2			2	Preparing at home Material [1] Excercise 1
3 +4	Chapter 2 2.1, 2.2, 2.3	4		Preparing at home Material [1] pages 28-41, tài liệu [3] pages 179-235

5			2	Preparing at home Material [1] Excercise 2, 3
6	Chapter 3 3.1		2	Preparing at home Material [1] pages 145-151, [3] pages 39-89
7	3.2	2		Preparing at home Material [1] pages 151-157
8	3.3	2		
9	3.1, 3.2, 3.3		2	Preparing at home Material [1] Excercise 4, 5
10	Chapter 4 4.1	2		Preparing at home Material [2] pages 35 - 38
11	4.2	2		Preparing at home Material [2] pages 38-47
12			2	Preparing at home Material [1], Excercise 6
13	4.3	2		Preparing at home Material [2] pages 47-67
14+			4	Preparing at home Material [1] Excercise 7, 8
15				

Cần Thơ, ngày 29 tháng 08 năm 2022
TRƯỞNG BỘ MÔN

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA



Phương Hoàng Yến